

Số: 3371 /BCA-CSGT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024

V/v đề nghị thẩm định dự thảo
Nghị định xử phạt vi phạm hành chính
về TTATGT trong lĩnh vực GTĐB; trừ
điểm, phục hồi điểm GPLX

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7; Bộ Công an được giao chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động. Bộ Công an đã có văn bản gửi lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an các đơn vị, địa phương. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Công an các đơn vị, Bộ Công an đã nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP), Bộ Công an xin gửi đến Quý Bộ hồ sơ dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe để thẩm định theo quy định trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành. Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- (1) Tờ Trình về việc ban hành Nghị định.
- (2) Dự thảo Nghị định.
- (3) Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.
- (4) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
- (5) Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

- (6) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính.
- (7) Báo cáo đánh giá tác động bình đẳng giới.
- (8) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định.
- (9) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định.
- Bộ Công an rất mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- Phó TTg Trần Hồng Hà (Để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (Để báo cáo);
- Văn Phòng Chính phủ;
- V01, V03; C08;
- Lưu VT, CSGT./.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Lâm

Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Lâm

Số: **377** /TTr-BCA

Hà Nội, ngày **25** tháng **9** năm **2024**

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính
về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông
đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe (sau đây viết gọn là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Ngày 09/11/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ-TW), trong đó, đề ra một số các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán” (Mục 2 Phần III của Nghị quyết); “tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững” (Mục 3 Phần IV của Nghị quyết); “xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số” (Mục 6 Phần IV Nghị quyết)...

1.2. Cơ sở pháp lý

- Ngày 27/6/2024, Quốc hội khóa XV thông qua Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Luật bổ sung các quy định mới về quy tắc, phương tiện, người tham gia giao thông đường bộ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong vận chuyển hàng hóa, hành khách, xe chở học sinh, mầm non, xe cứu hộ, xe cứu thương; các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; phân công quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ; đặc biệt là quy định về điểm, trừ điểm, phục hồi điểm của Giấy phép lái xe.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 quy định về các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 22/6/2023, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Giao dịch điện tử (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) điều chỉnh việc thực hiện giao dịch bằng phương thức điện tử. Trong đó, Luật này có quy định về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phát hành dưới dạng dữ liệu điện tử hay việc Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được thể hiện dưới hình thức là thông điệp dữ liệu. Nội dung này liên quan trực tiếp đến các quy định về tạm giữ, tước Giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo pháp luật xử lý vi phạm hành chính; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Ngày 27/11/2023, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Căn cước (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) điều chỉnh về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; thẻ căn cước, căn cước điện tử; giấy chứng nhận căn cước; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong đó, Luật này có quy định về việc sử dụng thẻ căn cước điện tử và Ứng dụng định danh quốc gia, trong đó có tích hợp các thông tin về Giấy phép lái xe, đăng ký xe.... Nội dung này cũng liên quan trực tiếp đến các quy định về tạm giữ, tước Giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo pháp luật xử lý vi phạm hành chính; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Ngày 27/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Qua thực tiễn 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ. TNGT tiếp tục được kiểm chế và giảm liên tiếp trong những năm gần đây; năm 2023:

đường bộ xảy ra 22.391 vụ, làm chết 11.560 người, bị thương 15.839 người; so với cùng kỳ giảm 1.287 vụ, giảm 1.927 người chết, tăng 698 người bị thương; 06 tháng đầu năm 2024: Đường bộ xảy ra 12.257 vụ, làm chết 5.280 người, bị thương 9.536 người (trong đó có 09 vụ đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 32 người, bị thương 04 người); so với cùng kỳ năm 2023, tăng 1.654 vụ, giảm 636 người chết, tăng 2.423 người bị thương. Tuy nhiên, tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ vẫn diễn biến phức tạp; xảy ra một số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản; tình trạng vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ vẫn còn diễn ra phổ biến; vi phạm các quy định trên đường cao tốc diễn ra phức tạp, tình trạng lùi xe, đi ngược chiều, đỗ xe trên đường cao tốc, xe mô tô đi vào đường cao tốc, dừng, đón trả khách; nhận và trả hàng trên đường cao tốc, tình trạng chờ quá số người quy định, đặc biệt là chờ quá số người trong dịp lễ, Tết vẫn diễn ra; các hành vi vi phạm quy định về nồng độ cồn, ma túy của người điều khiển phương tiện vẫn xảy ra nhiều... Ngoài ra, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, nhiều loại hình phương tiện giao thông đường bộ mới được đưa vào sử dụng nên cần phải có quy định bao quát, đầy đủ hơn.

2.2. Hiện nay, pháp luật quy định các hành vi vi phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng về trật tự, an toàn giao thông đường bộ thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng. Mỗi năm cơ quan chức năng tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn trên 500 nghìn trường hợp vi phạm. Khi bị tước quyền sử dụng, người lái xe không được phép điều khiển phương tiện, dẫn đến tác động không nhỏ đến các hoạt động đi lại, sản xuất kinh doanh, đời sống hàng ngày của người dân; việc tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe đang thực hiện thủ công, nhiều người vi phạm bỏ Giấy phép không đến nhận, tồn đọng nhiều Giấy phép lái xe tại cơ quan xử phạt, dẫn đến lãng phí, tăng chi phí, nhân lực nhưng vẫn chưa quản lý được quá trình chấp hành pháp luật của người lái xe.

2.3. Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 06/QĐ-TTg), trong đó, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như: Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số (VNEID) trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, Giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm... Hiện nay, Luật Xử lý vi phạm hành chính đang quy định hình thức xử phạt tước quyền sử dụng Giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, theo đó, khi áp dụng hình thức xử phạt này, người có thẩm quyền xử phạt sẽ tước bản giấy Giấy phép, chứng chỉ hành nghề của người vi phạm; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, người có thẩm quyền xử phạt sẽ thực hiện trừ điểm Giấy phép lái xe sau khi quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành,

phục hồi điểm đối với các trường hợp còn điểm nhưng không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng hoặc bị trừ hết điểm và có kết quả kiểm tra lại kiến thức pháp luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ đạt yêu cầu. Để triển khai kịp thời, hiệu quả và đồng bộ với Quyết định số 06/QĐ-TTg, nhằm thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, thì cần phải có quy định về việc ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, tạo sự linh hoạt trong quy trình xử phạt vi phạm hành chính; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe. Bên cạnh đó, căn cứ các văn bản như: Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; các cơ quan nhà nước đã và đang tăng cường thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy phép trên môi trường mạng.

Để triển khai việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, đảm bảo các văn bản được ban hành có hiệu lực thi hành cùng thời điểm của Luật, ngày 27/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, trong đó giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Xuất phát từ những lý do trên, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

1.1. Việc xây dựng Nghị định nhằm cụ thể hoá Nghị quyết số 27-NQ/TW, bảo đảm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, sự thống nhất với các văn bản khác có liên quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

1.2. Bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trật tự, an toàn giao thông đường bộ tạo thuận lợi trong áp dụng pháp luật, khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe cho người tham gia giao thông, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, góp phần bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

2.1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2.2. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.3. Kế thừa có chọn lọc và sửa đổi, bổ sung những quy định có vướng mắc lớn nhằm khắc phục cơ bản tồn tại, hạn chế trong thực tế triển khai thi hành Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả, tăng cường tính công khai, minh bạch; cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho Nhân dân và doanh nghiệp.

2.5. Góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên tuyến giao thông.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gồm: Hành vi vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác liên quan đến trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà không quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đó để xử phạt.

1.2. Quy định về hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng biện pháp trừ điểm Giấy phép lái xe; mức điểm trừ đối với từng hành vi vi phạm hành chính; trình tự, thủ tục, thẩm quyền trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tổ chức gồm: Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; đơn vị sự nghiệp; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh); tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã gồm: Tổ hợp tác, hợp tác xã,

liên hiệp hợp tác xã; các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật; Hộ kinh doanh, hộ gia đình thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.

2.2. Người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

2.3. Người có thẩm quyền trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe theo quy định tại Nghị định này.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công an đã triển khai các công việc sau:

1. Bộ Công an đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập gồm đại diện của các Bộ, ngành liên quan; Kế hoạch xây dựng Nghị định (ngày 15/8, 20/8/2024, đã ban hành Quyết định số 5998/QĐ-BCA, Quyết định số 6093/QĐ-BCA, Kế hoạch số 6092/BCA-C08). Tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập lấy ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị định.

2. Tổng kết việc thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; theo đó kế thừa, hoàn thiện các quy định đã ổn định; bổ sung các hành vi vi phạm trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ; báo cáo đánh giá tác động chính sách, tác động về giới, tác động về thủ tục hành chính theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, các đối tượng chịu tác động; đồng thời có Công văn số 2559/BCA-CSGT ngày 01/8/2024 gửi các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan đề nghị góp ý cho dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ Công an nhận được ý kiến bằng văn bản của 110 bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an các đơn vị, địa phương.

5. Tổng hợp, tiếp thu các ý kiến tham gia, xây dựng tài liệu tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 chương, 54 điều như sau:

1.1. Chương I: Những quy định chung.

1.2. Chương II: Hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

1.3. Chương III: Thẩm quyền, thủ tục xử phạt, trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe.

1.4. Chương IV: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Chương I: Những quy định chung, gồm 05 điều (từ Điều 1 đến Điều 5).

Quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; các biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc áp dụng; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; tước quyền sử dụng Giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn. Chương này của dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa các quy định có tính ổn định, phù hợp với thực tiễn được quy định tại Nghị định trước, có sửa đổi, bổ sung quy định về người có thẩm quyền trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe theo quy định tại Nghị định này.

1.2. Chương II: Hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gồm 05 mục, 35 điều (từ Điều 6 đến Điều 40).

- Mục 1: Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gồm 07 điều (từ Điều 6 đến Điều 12). Mục này quy định về xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt người điều khiển xe máy chuyên dùng vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt người điều khiển xe đạp, xe đạp máy, người điều khiển xe thô sơ khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt người đi bộ vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi, điều khiển xe vật nuôi kéo vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe các hành vi vi phạm khác về quy tắc giao thông đường bộ. Mục này cơ bản kế thừa các quy định còn ổn định của Nghị định trước. Có mô tả lại, bổ sung một số hành vi vi phạm về quy tắc giao thông đường bộ; bổ sung đối tượng bị xử phạt là người điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; xe chở học sinh, trẻ em mầm non; xe

cứu hộ giao thông đường bộ; xe vận chuyển động vật sống, thực phẩm tươi sống; xe cứu thương để phù hợp với quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; nâng mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm có tính chất nghiêm trọng; bỏ quy định hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe; bổ sung các hành vi vi phạm có quy định biện pháp trừ điểm Giấy phép lái xe.

- Mục 2: Vi phạm quy định về phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gồm 05 điều (từ Điều 13 đến Điều 17). Mục này quy định về xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông; xử phạt người điều khiển xe thô sơ vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông; xử phạt người điều khiển xe máy chuyên dùng (kể cả rơ moóc được kéo theo) vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy định về bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông. Mục này mô tả lại, bổ sung một số hành vi vi phạm về quy định phương tiện tham gia giao thông đường bộ để phù hợp với quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; nâng chế tài xử phạt đối với nhóm hành vi vi phạm không sang tên chuyên chủ; gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp; bỏ quy định hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe; bổ sung các hành vi vi phạm có quy định biện pháp trừ điểm Giấy phép lái xe.

- Mục 3: Vi phạm quy định về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gồm 02 điều (từ Điều 18 đến Điều 19). Mục này quy định về xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới; xử phạt các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe máy chuyên dùng. Mục này mô tả lại, bổ sung một số hành vi vi phạm về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ để phù hợp với quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bỏ quy định không xử phạt đối với các trường hợp không mang giấy tờ (Giấy phép lái xe, đăng ký xe...); bỏ quy định hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe; bổ sung các hành vi vi phạm có quy định biện pháp trừ điểm Giấy phép lái xe.

- Mục 4: Vi phạm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với xe ô tô vận chuyển hành khách, hàng hoá, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển chất gây ô nhiễm môi trường, hàng nguy hiểm, chở học sinh, trẻ em mầm non, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hoá, xe cứu hộ giao thông đường

bộ, xe vận chuyển động vật sống, thực phẩm tươi sống, xe cứu thương, gồm 11 điều (từ Điều 20 đến Điều 30). Mục này quy định về xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô chở hành khách, ô tô chở người và các loại xe tương tự xe ô tô chở hành khách; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô tải, máy kéo (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô vận chuyển hàng hóa; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô thực hiện hành vi vi phạm quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô thực hiện hành vi vi phạm quy định về vận chuyển chất gây ô nhiễm môi trường, hàng hoá nguy hiểm; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô thực hiện hành vi vi phạm quy định về vận chuyển động vật sống, thực phẩm tươi sống; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở phế thải, vật liệu rời và xe chở hàng khác thực hiện hành vi vi phạm quy định về hoạt động vận tải trong đô thị; xử phạt các hành vi vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông trong vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô chở học sinh, trẻ em mầm non; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hóa; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe cứu hộ giao thông đường bộ; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe cứu thương. Mục này cơ bản kế thừa các quy định của nghị định trước, có mô tả lại, bổ sung một số đối tượng, hành vi vi phạm để phù hợp với Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (xe ô tô chở học sinh, trẻ em mầm non; xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hóa; xe cứu hộ giao thông đường bộ; xe cứu thương).

- Mục 5: Các vi phạm khác liên quan đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gồm 10 điều (từ Điều 31 đến Điều 40). Mục này quy định về xử phạt hành vi sản xuất, lắp ráp trái phép phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; sản xuất, mua, bán biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trái phép; xử phạt chủ phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ; xử phạt hành khách đi xe vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích (kể cả xe ô tô chở hành khách); xử phạt, trừ điểm đối với người đưa xe trái phép, cở vũ đưa xe trái phép; xử phạt, trừ điểm đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ thực hiện hành vi vi phạm vận chuyển hành khách, hàng hóa; xử phạt người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gắn biển số nước ngoài; xử phạt người điều khiển phương tiện đăng ký hoạt động trong Khu kinh tế thương mại đặc biệt, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế; xử phạt các hành vi vi phạm quy định về đào tạo, sát hạch lái xe; xử phạt các hành vi vi phạm

quy định về hoạt động đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng. Mục này cơ bản kế thừa các quy định của nghị định trước, có mô tả lại, bổ sung một số hành vi vi phạm để phù hợp với Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

1.3. Chương III: Thẩm quyền, thủ tục xử phạt, trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, gồm 03 mục, 10 điều (từ Điều 41 đến Điều 51).

- Mục 1: Thẩm quyền xử phạt, gồm 06 điều (từ Điều 41 đến Điều 46). Mục này quy định về phân định thẩm quyền xử phạt hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Công an nhân dân; Thanh tra chuyên ngành; nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Mục này cơ bản giữ nguyên như Nghị định trước. Điều chỉnh lại thẩm quyền xử phạt của Thanh tra đường bộ để phù hợp với Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; bổ sung thẩm quyền xử phạt của Cục Đăng kiểm Việt Nam, Trường đoàn thành tra chuyên ngành thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Mục 2: Thủ tục xử phạt, gồm 02 điều (từ Điều 47 đến Điều 48). Mục này quy định về thủ tục xử phạt đối với chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện vi phạm quy định liên quan đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ; tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan đến người điều khiển và phương tiện vi phạm. Mục này cơ bản giữ nguyên như Nghị định trước; có chuyển nội dung quy định về tước Giấy phép, chứng chỉ hành nghề về chương I.

- Mục 3: Trình tự, thủ tục trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, gồm 02 điều (từ Điều 49 đến Điều 50).

+ Dự thảo Nghị định quy định 189 hành vi, nhóm hành vi bị trừ điểm Giấy phép lái xe. Trong đó, 28 hành vi, nhóm hành vi bị trừ 12 điểm. Những hành vi, nhóm hành vi bị trừ 12 điểm gồm điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở, điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng, chạy quá tốc độ trên 35km/h, lùi xe, đi ngược chiều trên đường cao tốc, đây là những hành vi vi phạm có tính chất cố ý, nguy hiểm, nguy cơ cao gây tai nạn giao thông; nhóm hành vi gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp, không sang tên chuyên chủ.

+ Mục này được quy định mới để phù hợp với Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo hướng: Dữ liệu về điểm, trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe; nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe. Dữ liệu về điểm, trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe được theo dõi, quản lý, lưu trữ trên môi trường điện tử, trong cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông do Cục Cảnh sát giao thông quản lý, vận hành. Thẩm quyền trừ điểm Giấy phép lái xe: Người có thẩm quyền áp dụng hình thức

xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Chương II Phần thứ hai Luật Xử lý vi phạm hành chính, Mục 1 Chương III của Nghị định này và có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm thì có thẩm quyền trừ điểm giấy phép lái xe đối với hành vi đó. Thẩm quyền phục hồi điểm Giấy phép lái xe: Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để cập nhật, phục hồi tự động đủ 12 điểm Giấy phép lái xe đối với trường hợp còn điểm và không bị trừ hết điểm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bị trừ điểm gần nhất; Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông nơi tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ có thẩm quyền phục hồi điểm cho Giấy phép lái xe của người tham dự kiểm tra đối với trường hợp bị trừ hết điểm. Việc gửi thông báo phục hồi điểm Giấy phép lái xe được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm hoặc thực hiện thông báo bằng phương thức điện tử cho người được phục hồi điểm Giấy phép lái xe trên Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông. Trường hợp Giấy phép lái xe được cấp dưới dạng điện tử hoặc được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện cập nhật trạng thái trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng do Bộ Công an quản lý, vận hành.

1.4. Chương IV: Điều khoản thi hành, gồm 04 điều (từ Điều 51 đến Điều 54).

Quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp, trách nhiệm thi hành. Trong đó tại khoản 2 Điều 52 quy định có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 (xử lý đối với trường hợp không sử dụng thiết bị an toàn cho trẻ em). Tại khoản 3 Điều 52 quy định thay thế các điểm, khoản, điều quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Nội dung dự thảo Nghị định có sự kế thừa các quy định có tính ổn định, đã được thực tế kiểm nghiệm của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định phát sinh những vướng mắc, bất cập và giải quyết những khó khăn trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Những quy định trong dự thảo Nghị định về cơ bản không làm phát sinh thêm các yêu cầu nguồn lực về tài chính và nhân lực để thực hiện, có thể tiếp tục sử dụng và duy trì nguồn lực về tài chính, bộ máy tổ chức tại các cơ quan có thẩm quyền quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Dự thảo Nghị định đã được Ban soạn thảo nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương. Về cơ bản, dự thảo Nghị định không có các vấn đề lớn cần xin ý kiến Chính phủ.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP; (3) Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (6) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; (7) Báo cáo đánh giá tác động bình đẳng giới; (8) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (9) Bản chụp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan)./. *lu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (Đề báo cáo)
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (Đề báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (Đề báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- V01, V03, C08;
- Lưu VT, C08.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Lâm

Số: 2240/BC-BCA-CSGT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thi hành Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021)

Thực hiện Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7, trong đó giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Để có cơ sở xây dựng Nghị định nêu trên, Bộ Công an đã phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân và chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành sơ kết việc thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ), Kết quả báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt được ban hành ngày 30/12/2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022).

Ngay sau khi Nghị định được ban hành, các Bộ, ngành, địa phương đã chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, cụ thể:

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ đều đưa nội dung chỉ đạo về tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong đó có yêu cầu các lực lượng chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm hành chính nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên cả hai lĩnh vực đường bộ và đường sắt.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, công điện chỉ